TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2021/HSST
Ngày: 02 - 02 - 2021

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Văn Phi.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Quang Chung**.
2. Bà **Phạm Thị Liễu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST – QĐ ngày 14/01/2021 đối với bị cáo:

Phún Tử K, sinh năm 1975 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Phố 3, ấp 2, xã PL, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phún Hằng L (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/5/2012, được đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 4504/QĐ – UBND của Uỷ ban nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; Ngày 17/9/2015 bị Tòa án nhân dân Quận TP, Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/10/2020. *(có mặt)*.

- *Bị hại:* Lê Văn L, sinh năm 1979 *(vắng mặt)*.
Địa chỉ: Khu 6, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* Chí Trường A, sinh năm: 1966 *(vắng mặt)*.
Địa chỉ: Khu 6, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/7/2020, Phún Tử K sinh năm 1975 đAg đi bộ ở khu 6, thị trấn TP. Khi đi đến bãi đất trống có công trường đang xây dựng thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS biển số 60X1-8436 của ông Lê Văn L đang dựng ở phía trước, không có người trông coi, trên xe cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. K dẫn bộ ra đường phía trước rồi điều khiển xe chạy đến thành phố Hồ Chí Minh bán cho 01 người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng, số tiền bán xe được K dùng để mua ma túy sử dụng hết. Đến ngày 12/10/2020, Ah L phát hiện K đang đi bộ trên đường Tà Lài đoạn qua Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định nên trình báo tới cơ quan công an. Hồi 10 giờ ngày 13/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện TP tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phún Tử K. Tại cơ quan điều tra, Phún Tử K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về tài sản thiệt hại: Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 19/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TP đã xác định: "01 xe mô tô Honda Wave S biển số 60X1-8436, SM: 6709923, SK: 887982, đã qua sử dụng. Kết luận về giá trị còn lại của tài sản trên (đã trích khấu hao): 4.200.000 đồng."

Cáo trạng số 04/CT-VKSTP-ĐN ngày 17/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phún Tử K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội dAh: Bị cáo Phún Tử K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Phún Tử K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ông Lê Văn L theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave S biển số 60X1-8436 là tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp K đã bán cho một người không quen biết nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện TP đã ra Thông báo truy tìm vật chứng số 432/TB-TTVT ngày 29/10/2020.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị cáo không tranh luận cũng không bào chữa cho hành vi của mình. Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì thêm. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công An huyện TP, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 13 giờ ngày 30/7/2020, tại khu 6, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, Phún Tử K có hành vi trộm cắp của ông Lê Văn L 01 xe mô tô Honda Wave S biển số 60X1-8436 trị giá 4.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội:

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi do bị cáo thực hiện không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây bức xúc, lo sợ, hoang mang, dao động, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần thiết phải xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhận thức pháp luật của bị cáo còn thấp được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng

xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ này để tuyên mức án phù hợp với bị cáo và nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại. Vì vậy, buộc bị cáo bồi thường thiệ hại cho ông Lê Văn L số tiền 4.200.000đ.

[2.5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave S biển số 60X1-8436 là tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp K đã bán cho một người không quen biết nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện TP đã ra Thông báo truy tìm vật chứng số 432/TB-TTVT ngày 29/10/2020 là phù hợp.

[2.6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phún Tử K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Xử phạt: **Bị cáo Phún Tử K 01 (một) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 13/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phún Tử K phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Lê Văn L số tiền là 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời giA chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phún Tử K phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 210.000đ (hai trăm mười ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAD tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai*
- *VKSND huyện TP;*
- *Công an huyện TP;*
- *Chi cục THADS huyện TP;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Văn Phi